

UNIT 5: WHO WORKS IN OUR COMMUNITY? Lesson 21: Project

I. Nội dung buổi học:

- Học sinh củng cố kiến thức thông qua một dự án sáng tạo.
- Học sinh luyện nói với âm lượng và tốc độ phù hợp.
- Học sinh suy ngẫm về những gì trẻ đã học được.

II. Key vocabulary:



Firefighter
(Lính cứu hỏa)



Doctor
(Bác sĩ)



Chef
(Đầu bếp)



Cashier
(Thu ngân)





Mail carrier
(Người đưa thư)



Police officer
(Cảnh sát)



Fire station
(Trạm cứu hỏa)



Police station
(Đồn cảnh sát)





Post office
(Bưu điện)



Grocery store
(Tập hóa)



Hospital
(Bệnh viện)



Restaurant
(Nhà hàng)





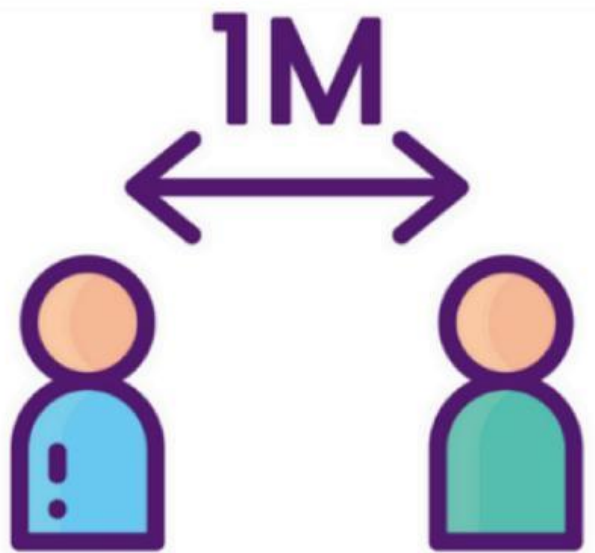
Put out fires
(Dập lửa)



Ring up groceries
(Tính tiền)



**Take care of
people**
(Chăm sóc người
khác)



**Keep people
safe**
(Giữ an toàn
cho người khác)





Deliver mail
(Giao thư)



III. Key language:



Where does she work?
She works in a...



**A (chef) works in a
(restaurant). What do
(chefs) do? They (cook
food)**

